

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 28 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bảo Hồng

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bùi Thị Mỹ Phúc - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L; sinh năm: 1989 tại: Kiên Giang; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: thị trấn G.Q, huyện G.Q, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và Lê Thị S; Anh, chị, em ruột: có 08 người; chồng: Ngô Tiến H (không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30, phút ngày 20/07/2020, tại trước căn nhà số 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Thị L đang bán trái phép chất ma túy, lợi dụng sơ hở người mua ma túy bỏ chạy thoát. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ dưới đất trước nhà 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. L khai nhận là ma túy của L bán cho người mua, do người mua ném lại khi bỏ chạy nên Công an đưa L cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà số 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của L. Qua khám xét, thu giữ: dưới sàn nhà trong phòng khách ở tầng trệt có 01 hũ thủy tinh bên trong còn 26 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy; trên đầu tủ lạnh trong phòng bếp có 01 bóp da màu hồng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy; dưới sàn nhà trong phòng khách phía sau 01 bọc nylon màu đỏ bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, 02 cân tiểu ly, 01 ống hút nhựa màu vàng vật nhọn một đầu và số tiền 3.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận giám định số 1436/KLGĐ-H ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị L và hình dấu Công an phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong gồm:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2922g (không phẩy hai chín hai hai gam), loại Methamphetamine;

- Gói 2:

- + Tinh thể không màu trong 26 gói nylon (để trong 01 hũ thủy tinh) (ký hiệu m2) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,0360g (một bốn phẩy không ba sáu không gam), loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 bóp da màu hồng (ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2871g (không phẩy hai tám bảy một gam), loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu đỏ) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,2620g (chín phẩy hai sáu hai không gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, L mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Thực hiện ý định, khoảng 12 giờ ngày 19/07/2020, L liên hệ với một người phụ nữ tên Phượng (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy tổng hợp với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Phượng đồng ý bán và hẹn địa điểm mua bán tại khu vực vòng xoay L.Đ.H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. L thuê xe ôm (không rõ lai lịch) đến điểm hẹn thì có nam thanh niên (không rõ lai lịch) đi đến đưa cho L 01 bọc nylon màu đen chứa ma túy và L trả cho người thanh niên này số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau đó, L đi xe ôm về nhà thuê ở số 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T phân chia số ma túy mua được thành 28 gói chứa ma túy rồi bỏ vào hũ thủy tinh để dưới sân nhà phòng khách tầng trệt để bán giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mỗi gói, 01 gói ma túy bỏ vào bóp da màu hồng để trên đầu tủ lạnh phòng bếp để bán giá 100.000 đồng và 02 gói ma túy bỏ vào bọc nylon màu đỏ để trong phòng ngủ phía sau trên gác L để phân chia tiếp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/07/2020, L đứng trước nhà đợi người đến mua ma túy thì có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đến hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp giá 100.000 đồng/gói thì L đồng ý bán, L vào nhà lấy ma túy trong hũ thủy tinh bán cho người thanh niên này thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sở hở người mua ném lại 01 gói ma túy và bỏ chạy thoát.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1246 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị L, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh; 01 gói niêm phong số 1246 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị L, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên Bùi Công Danh.

- 02 cân tiểu ly, 01 ống hút màu vàng vuốt nhọn một đầu là dụng cụ của L dùng để phân chia ma túy.

- Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản là tiền của L do bán ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKSQ8 ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 11 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và các công cụ liên quan đến ma túy tạm giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 20/07/2020, tại trước nhà số 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị L có hành vi bán ma túy có khối lượng 0,2922g loại Methamphetamine. Đồng thời, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại nhà số

103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác định L có hành vi cất giữ 23,5851g ma túy loại Methamphetamine dùng để bán lại cho người khác. Tổng số lượng ma túy bị cáo cất giữ để bán là 23,8773 gam.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Song vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói ma túy niêm phong số 1246 (gói 1, gói 2), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 02 (hai) cân tiểu ly và 01 (một) ống hút màu vàng vượt nhọn một đầu là dụng cụ bị cáo dùng để cất giấu và phân chia ma túy, xét đây là các công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thu giữ của bị cáo, xét đây là số tiền do phạm tội mà có nên bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Đối với người tên Phụng, người thanh niên chở bị cáo, người thanh niên giao ma túy cho bị cáo và người mua ma túy của bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Qua xác minh, căn nhà số 103K2/22 B.Đ, Phường B, Quận T do bị cáo thuê của chủ sở hữu là anh Nguyễn Phạm T, sinh năm: 1975, nơi cư trú: 361/14/52A B.Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; anh T không biết bị cáo cất giấu và sử dụng ma túy tại phòng thuê, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có thu nhập bất chính, tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh số tiền thu nhập bất chính cụ thể là bao nhiêu nên miễn bị cáo nộp lại số tiền này mà áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 1246 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị L, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký của giám định viên Bùi Công Danh.

- 01 gói niêm phong số 1246 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị L, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký của giám định viên Bùi Công Danh.

- 02 (hai) cân tiểu ly, và 01 (một) ống hút màu vàng vạt nhọn một đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa Công an Quận 8 với Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc